

Số: 168/BC-UBND

Gio Linh, ngày 12 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

**Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách huyện quý I năm 2024**

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4350/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Gio Linh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;

Ủy ban nhân dân huyện Gio Linh báo cáo công khai số liệu và tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I năm 2024 như sau:

1. Công khai số liệu: Theo biểu số 93, 94, 95 đính kèm.

2. Thuyết minh tình hình thực hiện:

Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện: số 47/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2024; số 48/NQ-HĐND ngày 22/12/2023 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách quý I năm 2024, kết quả như sau:

2.1. Về thu ngân sách:

Tổng nguồn thu ngân sách nhà nước cân đối thực hiện quý I năm 2024 là 124.038 triệu đồng/505.039 triệu đồng, đạt 24,6% dự toán, bằng 116,1% so cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Thu nội địa thực hiện 18.698/80.000 triệu đồng, đạt 23,4% dự toán, bằng 65,7% so cùng kỳ. Trong đó ngân sách địa phương hưởng 15.549/74.350 triệu đồng, đạt 20,9% dự toán, bằng 76,1% so cùng kỳ.

- Thu chuyển giao ngân sách thực hiện 108.489/430.689 triệu đồng, đạt 25,4% dự toán, bằng 125,6% so cùng kỳ.

2.2. Về chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách thực hiện quý I năm 2024 là 124.043/505.039 triệu đồng, đạt 24,56% dự toán, bằng 114,2% so cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện 13.326/35.762 triệu đồng, đạt 37,3% dự toán đầu năm, bằng 94,6% so cùng kỳ.

- Chi thường xuyên thực hiện 110.716/459.657 triệu đồng, đạt 24,1% dự toán, bằng 117,2% so cùng kỳ.

Chi dự phòng ngân sách cấp huyện quý I chưa thực hiện.

Trên đây là báo cáo công khai khai số liệu và tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I năm 2024 của UBND huyện Gio Linh.

Nơi nhận:

- BTV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các phòng ban, đoàn thể huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Võ Đắc Hóa

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 168/BC-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện Gio Linh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý I năm 2024	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2024	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	505.039	124.038	24,6	116,1
I	Thu cân đối NSNN	74.350	15.549	20,9	76,1
1	Thu nội địa	74.350	15.549	20,9	76,1
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
III	Thu kết dư ngân sách năm trước chuyển sang				
IV	Thu chuyển giao ngân sách	430.689	108.489	25,2	125,6
1	Thu bổ sung từ NS cấp trên	430.689	108.489	25,2	125,6
a	Bổ sung cân đối	320.647	80.347	25,1	100,0
b	Bổ sung có mục tiêu	110.042	28.142	25,6	465,8
2	Thu từ NS cấp dưới nộp lên				-
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	505.039	124.043	24,6	114,2
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	505.039	124.043	24,6	114,2
1	Chi đầu tư phát triển	35.762	13.326	37,3	94,6
2	Chi thường xuyên	459.657	110.716	24,1	117,2
3	Dự phòng ngân sách	9.620			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh				
III	Chi nộp ngân sách cấp trên				
IV	Chi tạm ứng ngân sách				

Chi dự phòng cấp huyện 4.671,092 triệu đồng và chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu đã hòa lẫn vào chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 168/BC-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện Gio Linh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý I năm 2024	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2024	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	80.000	18.698	23,4	65,7
I	Thu nội địa	80.000	18.698	23,4	65,7
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		1.161		89,5
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	16.650	3.985	23,9	93,5
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.500	1.008	28,8	67,7
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	12.800	3.491	27,3	84,9
7	Thu phí, lệ phí	1.722	412	23,9	117,0
8	Lệ phí môn bài	628	688		119,0
9	Các khoản thu về nhà, đất	38.650	6.222	16,1	40,7
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150	7	4,7	64,6
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	500		-	
-	Thu tiền sử dụng đất	28.000	5.679	20,3	78,1
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	10.000	536	5,4	6,7
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
10	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản				
11	Thu khác ngân sách	5.000	1.719	34,4	192,0
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.050	12	1,1	5,6
13	Thu huy động đóng góp				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	74.350	15.549	20,9	76,1
1	Từ các khoản thu phân chia	60.328	14.380	23,8	82,7
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	14.022	1.169	8,3	38,5

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 168/BC-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện Gio Linh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý I năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2024	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	Tổng chi ngân sách huyện	505.039	124.043	24,56	114,21
A	Chi cân đối ngân sách huyện	505.039	124.043	24,56	114,23
I	Chi đầu tư phát triển	35.762	13.326	37,26	94,60
II	Chi thường xuyên	459.657	110.716	24,09	117,15
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	256.913	60.409	23,51	120,54
2	Chi y tế, dân số và gia đình	2.630		-	-
3	Chi Văn hóa thông tin	1.683	373	22,14	92,27
4	Chi phát thanh, truyền hình	1.289	186	14,41	107,68
5	Chi thể dục thể thao	876	245	27,96	103,00
6	Chi bảo vệ môi trường	3.840	444	11,55	89,35
7	Chi hoạt động kinh tế	14.668	3.170	21,61	183,99
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	115.852	28.977	25,01	116,50
9	Chi bảo đảm xã hội	51.024	12.232	23,97	99,15
III	Dự phòng ngân sách	9.620		-	
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	-	-		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				
C	Chi nộp ngân sách cấp trên				
D	Chi tạm ứng				